TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 01 - 2026
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 370/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh ngày 01/01/1982. Địa chỉ: ấp B, xã L, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095182010623, ngày cấp 22/02/2022; Nơi cấp Bộ Công an.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp B, xã L, tỉnh Cà Mau. Chứng minh nhân dân số 385.202.362; Ngày cấp 09/11/2016. Nơi cấp Công an tỉnh B.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày: Chị và anh C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã L, tỉnh Cà Mau).

Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vả, nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, hôn nhân không hạnh phúc nên chị quyết định ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung tên Nguyễn Văn C1, sinh năm 2000, Nguyễn Chí T1, sinh năm 2004, Nguyễn Tường V, sinh ngày 09/8/2007 và Nguyễn Chí T2, sinh ngày 02/8/2017. Cháu C1, T1 và V đã trưởng thành nên không yêu cầu, còn cháu Nguyễn Chí T2 hiện nay học lớp 2 và đang sống chung với chị do đó khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lý Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị T; Con chung giao cháu Nguyễn Chí T2 cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn C có địa chỉ tại ấp B, xã L, tỉnh Cà Mau. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau. Chị Lý Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã L, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị T xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không quan tâm nhau. Thực tế chị và anh C đã sống ly thân hơn 06 năm nay. Trong thời gian này anh chị không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn C để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị T đối với anh Nguyễn Văn C.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 04 con chung tên Nguyễn Văn C1, sinh năm 2000, Nguyễn Chí T1, sinh năm 2004, Nguyễn Tường V, sinh ngày 09/8/2007 và Nguyễn Chí T2, sinh ngày 02/8/2017. Cháu C1, T1 và V đã trưởng thành nên không yêu cầu, còn cháu Nguyễn Chí T2 hiện nay học lớp 2 và đang sống chung với chị do đó khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay cháu T2 đang học gần nhà và sống chung với chị T, nguyện vọng của cháu muốn sống với chị T. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T và ghi nhận sự tự nguyện của cháu nên giao cháu cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không trực

tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nôm con chung không ai được cản trở. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị T. Cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí T2, sinh ngày 02/8/2017 cho chị Lý Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không yêu cầu cấp dưỡng. Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001373 ngày 9/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADSKV8-CM;
- UBND xã Long Điền;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Đoàn